

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN LÃNG
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2019/HS-ST

Ngày: 15-5-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN LÃNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bàn Văn Tiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lý Văn Ninh;

Bà Nguyễn Thị Hợp.

- Thư ký phiên tòa: Vũ Sơn Lâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Chu Thanh Huyền – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Thanh Long, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 25/2019/TLST-HS ngày 18 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2019/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Lê Minh P; tên gọi khác: Không; sinh ngày 24/3/1979, tại huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi sinh sống: Xóm M, xã A, huyện L, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Minh T (đã chết) và bà Bùi Thị Đ; vợ: Nguyễn Thị H; con: Có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 29 tháng 11 năm 2018 bị Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang xét xử 05 năm tù về Tội vận chuyển hàng cấm; bị cáo bị bắt tạm giam, tạm giữ tại Công an huyện Văn Lãng từ ngày 19/12/2018 cho đến nay có mặt .

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Anh Hoàng Ngọc D, sinh năm 1973

Địa chỉ: Thôn N, xã Q, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Vắng mặt.

- Người chứng kiến:

Anh Lý Văn Q, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Thôn P, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2016 Lê Minh P được các chủ hàng thuê chở lợn thịt từ tỉnh B lên mốc biên giới 1064 thuộc thôn P, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn để xuất khẩu sang Trung Quốc, Lê Minh P có quen biết một người đàn ông Trung Quốc nhưng không biết tên thật của người này. Lê Minh P đã xin số điện thoại của người đàn ông này và lưu tên là “Su Hao”. Đến ngày 13/12/2018 Lê Minh P gọi điện cho người đàn ông Trung Quốc đặt mua pháo nổ các loại gồm: 24 hộp pháo loại 36 quả/giàn; 500 quả pháo hình cầu; 05 dây pháo tép; 01 cuộn pháo dây loại mét và yêu cầu chở pháo qua mốc 1064 sang đất Việt Nam cho Lê Minh P và hẹn 18/12/2018 Lê Minh P sẽ lên lấy. Người đàn ông đồng ý và yêu cầu Lê Minh P trả tiền mua pháo bằng tiền (NDT). Khoảng 19 giờ ngày 18/12/2018 Lê Minh P một mình điều khiển xe mô tô (không có biển kiểm soát) đi từ nhà mang theo số tiền 5.700.000 (năm triệu bảy trăm nghìn) đồng lên để mua pháo như đã hẹn trước với người đàn ông Trung Quốc. Khi đến ngã ba thuộc thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, Lê Minh P lấy ra 5.100.000 (năm triệu một trăm nghìn) đồng gặp một người phụ nữ (không biết tên) làm nghề thu, đổi ngoại tệ đổi lấy 1.500 (NDT), rồi tiếp tục điều khiển xe mô tô đi vào thôn P, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Khoảng 23 giờ 30 phút đến gần mốc 1064, còn cách khoảng 100 mét Lê Minh P dừng xe lấy điện thoại gọi cho người đàn ông Trung Quốc đã hẹn trước đó, Lê Minh P đợi đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 19/12/2018 thì người đàn ông Trung Quốc đi xe mô tô (không rõ biển kiểm soát) chở đến cho Lê Minh P 02 bao tải dứa (một bao màu đen, một bao màu cam). Bên trong đựng toàn bộ số pháo Lê Minh P đã đặt trước. Sau khi nhận 02 bao tải chứa pháo và trả 1.200 (NDT) cho người đàn ông Trung Quốc, Lê Minh P đặt bao tải dứa màu đen đựng pháo lên trước yên xe và đặt bao tải màu vàng cam lên sau yên xe buộc lại rồi quay về theo đường cũ. Khi đến khu vực N thuộc thôn P, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn thì tổ công tác đồn Biên phòng Na Hình phát hiện bắt quả tang. Tổ công tác đã đưa Lê Minh P cùng toàn bộ tang vật về trụ sở UBND xã T, huyện V để lập biên bản bắt người phạm tội quả tang theo quy định, có sự chứng kiến của anh Lý Văn Q.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 24 (hai mươi tư) hộp hình khối có kích thước 14,5cm x 14,5cm x 14,5 cm mỗi hộp hình khối chứa 36 vật hình trụ được liên kết với nhau; 01 cuộn bánh hình tròn đường kính 37,5cm, cao 06cm; 05 bánh hình chữ nhật kích thước dài 43cm x rộng 4,5cm x cao 5,5cm, mỗi bánh chứa nhiều vật hình trụ liên kết với nhau; 500 vật hình cầu có đường kính 04cm/vật, cao 6,5cm mỗi vật đều được gắn dây dẫn màu xanh; 01 bao tải dứa màu đen; 01 bao tải dứa màu cam.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu FPT màu đen đã qua sử dụng bên trong có gắn 01 sim.

- 01 (một) xe ô tô đã qua sử dụng, phần nhựa, yếm quanh xe đã bị vỡ, tem xe ghi chữ Future (không rõ số khung, số máy).

Cân xác định trọng lượng toàn bộ số tang vật (pháo) là 60 kg (đã trừ bì).

Tiến hành giám định, tại bản kết luận giám định số 32/KL-PC09 ngày 21/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: *“Các mẫu vật gửi giám định đều có chứa thuốc pháo, khi đốt đều gây tiếng nổ”*.

Tại bản Cáo trạng số 27/CT-VKS ngày 18 tháng 4 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Lê Minh P, ra trước Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn để xét xử về Tội buôn bán hàng cấm, theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 190 của Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra, Lê Minh P đã khai báo thành khẩn toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia tại phiên tòa, vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo Lê Minh P về Tội buôn bán hàng cấm và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 190; Điều 38; Điều 56, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Minh P mức án tù 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng đến 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù giam; bị cáo phải chấp hành 05 năm tù giam tại bản án số 87/2018/HHST ngày 29/11/2018, tổng hợp hình phạt bị cáo phải chấp hành 10 năm 06 tháng đến 11 năm 06 tháng tù giam, tính từ ngày 19 tháng 12 năm 2018.

Hình phạt bổ sung: Không đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị:

Tịch thu hóa giá sung Ngân sách nhà nước 01 xe mô tô có số khung: 01706793; số máy: 01706793 và 01 giấy đăng ký mô tô xe máy BKS 9*H*-***** mang tên Hoàng Ngọc D; 01 điện thoại di động nhãn hiệu FPT qua sử dụng đã cũ, số imel 980011005166716, trong lắp 02 sim.

Án phí bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa và xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Viện kiểm sát, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý

kiến hoặc khiêu nại về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng đồng thời hoàn toàn phù hợp với biên bản thu giữ đồ vật, phù hợp với các tài liệu khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án, cụ thể: Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 19/12/2018 Lê Minh P có hành vi mua 60 kg (pháo nổ) vận chuyển pháo về tỉnh B nhằm mục đích bán kiếm lời trong dịp tết nguyên đán. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành Tội buôn bán hàng cấm được quy định tại Điều 190 Bộ luật Hình sự và thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, cần xử lý nghiêm minh trước pháp luật. Căn cứ vào bản kết luận giám định số 32/KL-PC09 ngày 21/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: *“Các mẫu vật gửi giám định đều có chứa thuốc pháo, khi đốt đều gây tiếng nổ”*. Nhận thấy Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo, Lê Minh P theo điểm g khoản 2 Điều 190 của Bộ luật Hình sự về Tội buôn bán hàng cấm là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền của Nhà nước trong quản lý, kinh doanh một số loại hàng cấm, xâm phạm đến các quan hệ xã hội, đảm bảo sự ổn định và phát triển nền kinh tế quốc dân, nhất là pháo nổ mà Đảng và Nhà nước ta đã cấm. Hành vi mà bị cáo gây ra cần phải bị xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật, để có một hình phạt chính xác cần phải xem xét xét đến nguyên nhân, điều kiện và nhân thân phạm tội.

[4] Bị cáo có nhân thân xấu, ngày 29 tháng 11 năm 2018 bị Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang xét xử 05 năm tù giam về tội vận chuyển hàng cấm, trong thời gian bản án chưa có hiệu lực pháp luật, đến ngày 19 tháng 12 năm 2018 bị cáo tiếp tục phạm tội buôn bán hàng cấm. Bị cáo không lấy đó làm gương chấp hành tốt pháp luật Nhà nước, sửa chữa sai lầm khuyết điểm mà lại tiếp tục phạm tội.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngoài tình tiết định khung theo điểm g khoản 2 Điều 190 Bộ luật Hình sự ra bị cáo không có tình tiết tăng nặng khác. Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Từ những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Mặc dù trên phương tiện thông tin đại chúng liên tục tuyên truyền về việc cấm buôn bán, vận chuyển pháo nổ dưới mọi hình thức nhưng trong thời gian qua tình trạng buôn bán, vận chuyển pháo nổ diễn ra phức tạp, đặc biệt vào dịp tết nguyên đán. Hành vi buôn bán, đốt pháo không những gây lãng phí tiền bạc mà còn gây nguy hiểm cho sức khỏe, tính mạng con người và nguy hiểm đến an toàn cháy nổ. Do đó cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã

hội trong một thời gian nhất định mới có thể giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 4 Điều 190 Bộ luật Hình sự thì “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm”. Hội đồng xét xử xét thấy bản thân bị cáo sống phụ thuộc vào mẹ đẻ, không có tài sản riêng (theo biên bản xác minh ngày 11/01/2019). Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Đối với người đàn ông Trung Quốc bán pháo cho bị cáo, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được và là người nước ngoài nên không có căn cứ để xử lý trong vụ án này; đối với vật chứng là pháo nổ thu giữ trong vụ án, ngày 28/12/2018 Cơ quan điều tra Công an huyện Văn Lãng đã thành lập Hội đồng xử lý tang vật, tổ chức tiêu hủy theo quy định của pháp luật; đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu FPT màu đen đã qua sử dụng bên trong có gắn 02 sim; 01 (một) xe ô tô đã qua sử dụng không có biển kiểm soát, kèm theo giấy đăng ký xe. Cơ quan điều tra đã chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự để xử lý theo quy định của pháp luật.

[8] Đối với anh Hoàng Ngọc D trình bày: Năm 2001 anh mua chiếc xe mô tô biển kiểm soát 9*H*-**** do Trung Quốc sản xuất với giá 9.500.000 đồng xe đăng ký tên Hoàng Ngọc D. Đến tháng 6 năm 2018 anh không có nhu cầu sử dụng anh bán lại cho Lê Minh P với giá 1.000.000 đồng, khi bán không làm giấy tờ gì, hiện nay chiếc xe đã bán cho anh Lê Minh P, anh Lê Minh P toàn quyền sở hữu không liên quan đến Hoàng Ngọc D.

[9] Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát, đề nghị về mức hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; xử lý vật chứng. Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ, nên được chấp nhận.

[10] Xử lý vật chứng: Căn cứ theo điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu hóa giá sung Ngân sách nhà nước 01 xe mô tô có số khung: 01706***; số máy: 01706*** và 01 giấy đăng ký mô tô xe máy BKS 9*H*-**** mang tên Hoàng Ngọc D; 01 điện thoại di động nhãn hiệu FPT qua sử dụng đã cũ, số imel 980011005166716, trong laptop 02 sim (*toàn bộ vật chứng trên là công cụ, phương tiện tiện dùng vào việc phạm tội*).

[11] Về án phí: Bị cáo Lê Minh P phải chịu án phí hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 190; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản điểm a khoản 1 Điều 47, Điều 38, Điều 56 Bộ luật Hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Minh P phạm Tội buôn bán hàng cấm.

Xử phạt bị cáo Lê Minh P 06 (sáu) năm tù giam

Tổng hợp với bản án số 87/2018/HSST ngày 29/11/2018 là 05 (năm) năm tù giam, bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 11 (mười một) năm tù giam tính từ ngày 19 tháng 12 năm 2018.

2. Xử lý vật chứng: Tịch thu hóa giá sung Ngân sách nhà nước 01 xe mô tô có số khung: 01706***; số máy: 01706*** và 01 giấy đăng ký mô tô xe máy BKS 9*H*-**** mang tên Hoàng Ngọc D; 01 điện thoại di động nhãn hiệu FPT qua sử dụng đã cũ, số imel 980011005166716, trong laptop 02 sim (*toàn bộ vật chứng trên là công cụ, phương tiện tiện dùng vào việc phạm tội*).

(Vật chứng trên hiện được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn theo nội dung biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/4/2019)

3. Về án phí: Buộc bị cáo Lê Minh P phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn;
- CQĐT CA huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn;
- THA hình sự, huyện Văn Lãng tỉnh Lạng Sơn;
- Nhà tạm giữ CA huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bàn Văn Tiễn